

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 455/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Đội 6, thôn N, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đinh Ngọc T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Đội 6, thôn N, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Đinh Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đinh Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Đinh Mạnh Q - sinh ngày 03/3/2013 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Đinh Ngọc Diễm Q - sinh ngày 13/8/2015 và Đinh Ngọc Linh S - sinh ngày 24/3/2018 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Đinh Ngọc T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Đinh Ngọc T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Đinh Ngọc T đều xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009969 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thu Hiền